

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T15XDDb
TÊN HỌC PHẦN: MÁY XÂY DỰNG
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 430

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 19/10/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152211938	HỒ CÔNG TIẾN	T15XDDB	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba			
2	152211939	ĐẶNG HỒNG ĐỨC	T15XDDB	8			7		5			6	6.3	Sâu pháp Ba			
3	152211940	TRẦN HỮU BA	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
4	152211941	TRẦN CÔNG ĐỊNH	T15XDDB	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba			
5	152211942	NGUYỄN VĂN SƠN	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
6	152211943	TRẦN VĂN CUÔNG	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
7	152211944	NGUYỄN HÙNG THANH	T15XDDB	8			7		5			7	6.9	Sâu pháp Chèn			
8	152211945	LÊ VĂN LONG	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
9	152211946	NGUYỄN ANH DŨNG	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
10	152211947	BÙI THANH HÂN	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
11	152211948	ĐINH VŨ LƯỢNG	T15XDDB	8			7		6			7	7.0	Báy			
12	152211949	NGUYỄN HỮU VINH	T15XDDB	8			7		7			7	7.2	Báy pháp Hai			
13	152211950	PHAN PHỤNG PHƯƠNG	T15XDDB	10			8		6			7	7.5	Báy pháp Năm			
14	152211951	TRƯƠNG QUANG PHỒN	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
15	152211952	TẠ NGỌC HẢI	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
16	152211954	ĐOÀN CÔNG TÂM	T15XDDB	10			8		8			9	8.9	Tầm pháp Chèn			
17	152211955	NGUYỄN ĐÌNH THẠNH	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
18	152211957	NGUYỄN VĂN THỐNG	T15XDDB	10			8		8			9	8.9	Tầm pháp Chèn			
19	152211959	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	T15XDDB	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba			
20	152211960	NGUYỄN VĂN QUANG	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
21	152211961	NGUYỄN THANH ĐÔNG	T15XDDB	9			6		8			7	7.3	Báy pháp Ba			
22	152211963	NGUYỄN ĐÌNH MỸ	T15XDDB	10			0		8			HP	0.0	Khăng			
23	152211964	PHẠM DUY KHÁNH	T15XDDB	8			7		6			7	7.0	Báy			
24	152211965	NGUYỄN VĂN VŨ	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
25	152211966	NGUYỄN ĐỨC THƠM	T15XDDB	10			8		7			8	8.2	Tầm pháp Hai			
26	152211967	VÕ THÀNH NHÂN	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
27	152211968	HỒ NHƯ Ý	T15XDDB	10			7		8			9	8.7	Tầm pháp Báy			
28	152211969	PHẠM HỮU HÙNG	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
29	152211970	NGUYỄN MINH QUÝ	T15XDDB	10			9		7			9	8.9	Tầm pháp Chèn			
30	152211971	HUỖNH NGỌC HIỀN	T15XDDB	10			9		8			9	9.0	Chèn			
31	152221986	NGÔ QUỐC DIỆP	T15XDDB	10			8		8			9	8.9	Tầm pháp Chèn			
32	152221991	NGUYỄN ĐỨC	T15XDDB	10			8		8			9	8.9	Tầm pháp Chèn			
1	0284	PHAN THÀNH TÚY	T14XDD1	8			7		7			8	7.7	Báy pháp Báy			
2	0126	HOÀNG VĂN TRUNG	D15XDD1	8			7		7			8	7.7	Báy pháp Báy			
3	7996	NGUYỄN VĂN GIANG	K13XCD2	8			7		6			8	7.6	Báy pháp Sâu			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	34	97%	
2	Số sinh viên nợ	1	3%	

Ngày thi: 19/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
TỔNG CỘNG :			35	100%												

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 10 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú